

Câu 15: 下面哪种情况不是我对小说的认识:

- A. 阅读小说也是一种乐趣
B. 生气时应该看小说
C. 小说看了以后要有收获
D. 小说要有精神价值

Chọn phương án đúng (ứng với A, B, C hoặc D) điền vào chỗ trống trong các câu sau.

Câu 16: 我有事想跟你谈, 我们到办公室坐坐_____!

- A. 吧 B. 吗 C. 的 D. 呢

Câu 17: 喝茶的时候, 他又把那个故事给大家讲了一_____。

- A. 顿 B. 遍 C. 趟 D. 场

Câu 18: 大夫_____病人的脸色就能看出什么病。

- A. 跟 B. 往 C. 为 D. 从

Câu 19: 一位好老师不但要教孩子知识, _____要教孩子怎么做人。

- A. 而是 B. 或者 C. 而且 D. 所以

Câu 20: 过生日是一项很有意义的_____动。

- A. 适 B. 舍 C. 舌 D. 活

Câu 21: 等我写完_____报告, 我们就可以一起去打球了。

- A. 着 B. 过 C. 的 D. 了

Câu 22: 她_____工作多么紧张, _____要给女儿做点儿好吃的。

- A. 如果……那么…… B. 除了……都…… C. 一边……一边…… D. 无论……也……

Câu 23: Phiên âm đúng của từ 合作 là: _____.

- A. hèzuò B. hězuò C. hézuò D. hēzuò

Câu 24: 玛丽还不知道这次旅行要花_____钱。

- A. 怎么 B. 谁 C. 多少 D. 几

Câu 25: 你们公司的职员中谁年龄_____大?

- A. 还 B. 最 C. 都 D. 也

Câu 26: Phiên âm đúng của từ 平等 là: _____íngděng.

- A. l B. p C. x D. n

Câu 27: 每年春节, 越南人都要花很多时_____包粽子。

- A. 词 B. 间 C. 问 D. 同

Câu 28: 现在的孩子_____不想跟大人出去, _____不想一个人在家。

- A. 因为……所以…… B. 又……又…… C. 虽然……但是…… D. 越……越……

Câu 29: 他这个人做事_____。

- A. 从来不跟别人商量 B. 跟别人不商量从来 C. 跟别人商量从来不 D. 从来不商量跟别人

Câu 30: 今天晚上, 我跟朋友们去_____音乐会。

- A. 吃 B. 唱 C. 喝 D. 听

Câu 31: 大卫的到来_____带来了快乐的气氛。

- A. 生日晚会的给我 B. 我生日的给晚会 C. 给我的生日晚会 D. 晚会给我的生日

Câu 32: Phiên âm đúng của từ 安全 là: ān_____uán.

- A. c B. t C. j D. q